

UBND TỈNH KON TUM  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /SGDDĐT-VP  
V/v hướng dẫn đánh giá mức độ  
chuyển đổi số của Sở GDĐT và Phòng  
GDĐT các huyện, thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Các ĐVHC thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm GDNN - GDTX các huyện.

Thực hiện Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quyết định Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 1469/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị hành chính thuộc Sở GDĐT, Phòng GDĐT các huyện, thành phố tổ chức triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với Sở GDĐT, Phòng GDĐT như sau:

### 1. Mục đích

Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức, hướng dẫn triển khai chuyển đổi số trong phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), phòng GDĐT. Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành giáo dục.

### 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Bộ chỉ số này được áp dụng để đánh giá mức độ chuyển đổi số của Sở GDĐT và Phòng GDĐT các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

### 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ chỉ số

- Bám sát yêu cầu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia<sup>1</sup>, Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”<sup>2</sup>, Kế hoạch triển khai thực hiện tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

<sup>1</sup> Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

<sup>2</sup> Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

và đào tạo của Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>3</sup>; Kế hoạch triển khai thực hiện tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của Sở GDĐT<sup>4</sup> và các quy định liên quan về chuyển đổi số của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và của Sở GDĐT.

- Đánh giá được công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức, hướng dẫn triển khai chuyển đổi số của Sở GDĐT và Phòng GDĐT các huyện, thành phố.

- Đảm bảo tính khoa học, phù hợp điều kiện thực tế ở địa phương; đánh giá thực chất, khách quan, minh bạch, công bằng và khả thi trong áp dụng.

- Kết quả chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý là một phần trong đánh giá mức độ chuyển đổi số của Sở GDĐT và Phòng GDĐT các huyện, thành phố.

- Bộ chỉ số có tính mở, cập nhật phù hợp với tình hình thực tế.

#### **4. Cấu trúc Bộ chỉ số**

Cấu trúc của Bộ chỉ số gồm 02 nhóm tiêu chí thành phần như sau:

- Nhóm tiêu chí chuyển đổi số trong “Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành”.

- Nhóm tiêu chí chuyển đổi số trong “Kết quả chuyển đổi số ở cơ sở giáo dục”.

*(Có Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số Sở GDĐT và Phòng GDĐT các huyện, thành phố theo Phụ lục 3 đính kèm)*

#### **5. Mức độ chuyển đổi số**

a) Mức độ chuyển đổi số của Sở GDĐT và Phòng GDĐT các huyện, thành phố được đánh giá theo thang điểm tối đa là 100 điểm, kết quả được đánh giá ở ba mức độ:

- Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1): Tổng điểm đánh giá của Bộ chỉ số dưới 50 điểm. Ở mức này, Sở GDĐT và Phòng GDĐT các huyện, thành phố chưa đáp ứng công tác chuyển đổi số.

- Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Tổng điểm đánh giá của Bộ chỉ số từ 50 đến 75 điểm. Ở mức này, Sở GDĐT và Phòng GDĐT các huyện, thành phố đã đáp ứng cơ bản công tác chuyển đổi số.

- Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3): Tổng điểm đánh giá của Bộ chỉ số trên 75 điểm. Ở mức này, Sở GDĐT và Phòng GDĐT các huyện, thành phố đáp ứng tốt công tác chuyển đổi số.

<sup>3</sup> Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Kon Tum

<sup>4</sup> Kế hoạch số 83/KH-SGDĐT ngày 14/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

b) Việc xác định mức độ chuyển đổi số của Sở GDĐT và Phòng GDĐT các huyện, thành phố được tổ chức đánh giá theo Bộ chỉ số kèm theo văn bản này.

## **6. Quy trình tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số**

a) Các đơn vị hành chính thuộc Sở GDĐT và Phòng GDĐT các huyện, thành phố tự đánh giá

- Hằng năm, các đơn vị hành chính thuộc Sở GDĐT và Phòng GDĐT các huyện, thành phố căn cứ hướng dẫn này tổ chức việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số.

- Trưởng phòng GDĐT phê duyệt kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả về Sở GDĐT trước **ngày 20/6 hằng năm**.

- Giám đốc sở GDĐT phê duyệt kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá về Bộ GDĐT (thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục) **trước ngày 30/6 hằng năm**.

b) Rà soát, kiểm tra và công nhận kết quả

Sở GDĐT tổ chức rà soát, kiểm tra và công nhận mức độ chuyển đổi số của các phòng GDĐT; cập nhật kết quả đánh giá trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục trước ngày **30/6 hằng năm**, công bố kết quả đánh giá trên Trang thông tin điện tử của Sở GDĐT.

## **7. Tổ chức thực hiện**

7.1. Đối với các đơn vị hành chính thuộc Sở GDĐT

a) Trách nhiệm của Văn phòng Sở

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị hành chính thuộc Sở thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT. Tham mưu Giám đốc Sở triển khai các nội dung như sau:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) của ngành GDĐT.

- Ban hành các kế hoạch, hướng dẫn nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS năm học và giai đoạn.

- Ban hành quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống CNTT.

- Ban hành quy chế quản lý, vận hành, sử dụng các hệ thống CNTT và các quy chế khác theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

- Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra công tác ứng dụng CNTT, CDS trong giáo dục của Phòng GDĐT các huyện, thành phố và các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

- Phối hợp với Phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp Sở GDĐT triển khai dịch vụ công thiết yếu trực tuyến toàn trình theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các cơ sở giáo dục cơ sở giáo dục triển khai dịch vụ công chuyển trường trực tuyến toàn trình.

- Chủ trì, phối hợp với Tổ Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong công tác quản lý và dạy học trên địa bàn tỉnh Kon Tum tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, cán bộ phụ trách CNTT, công chức về ứng dụng CNTT, CDS trong dạy học và quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Tổ Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong công tác quản lý và dạy học trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các đơn vị hành chính thuộc Sở đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp Sở GDĐT.

- Tham mưu Giám đốc Quyết định phê duyệt mức độ chuyển đổi số của Phòng GDĐT các huyện, thành phố, báo cáo Bộ GDĐT và công bố công khai mức độ CDS theo quy định.

- Tổng hợp kết quả đánh giá, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh gửi lãnh đạo Sở GDĐT và Bộ GDĐT xem xét, giải quyết.

b) Trách nhiệm của Phòng Giáo dục Trung học và Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát các cấp học thuộc quyền quản lý trong công tác triển khai ứng dụng CNTT và CDS tại cơ sở; đồng thời, thực hiện thẩm định mức độ CDS trong dạy, học của các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý.

- Chịu trách nhiệm về các nội dung trên cơ sở dữ liệu ngành thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

- Chủ trì thực hiện nội dung triển khai học bạ số đối với các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc quyền quản lý theo đúng lộ trình.

- Triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số của Sở GDĐT trên cơ sở các nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS do đơn vị thực hiện.

c) Trách nhiệm của các đơn vị hành chính: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ, Thanh tra Sở và Phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp

- Chịu trách nhiệm về các nội dung trên cơ sở dữ liệu ngành thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp Văn phòng Sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hằng năm để triển khai thực hiện ứng dụng CNTT và CDS trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các cơ sở giáo dục thực hiện việc triển khai tuyển sinh đầu cấp trực tuyến toàn trình.

- Phòng Tổ chức cán bộ thường xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành GDĐT trên hệ thống phần mềm quản lý cán bộ công chức và viên chức của tỉnh tại địa chỉ <https://quanlybcccvc.kontum.gov.vn>.

- Triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số của Sở GDĐT trên cơ sở các nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS do đơn vị thực hiện.

d) Trách nhiệm của Tổ hỗ trợ ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học

- Phối hợp với Văn phòng Sở GDĐT tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, cán bộ phụ trách CNTT, giáo viên của cơ quan chuyên môn về ứng dụng CNTT, CDS trong dạy học và quản lý.

- Chủ trì tổ chức Hội nghị, Hội thảo chuyên đề ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục.

- Phối hợp các đơn vị hành chính thuộc Sở GDĐT thực hiện việc thẩm định mức độ CDS trong dạy, học của Phòng GDĐT các huyện, thành phố và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở GDĐT.

- Phối hợp với Văn phòng Sở GDĐT tham mưu Giám đốc Sở quyết định phê duyệt mức độ chuyển đổi số của Phòng GDĐT các huyện, thành phố; báo cáo kết quả đánh giá chuyển đổi số về Bộ GDĐT và công bố công khai mức độ CDS theo quy định.

7.2. Trách nhiệm của Phòng GDĐT các huyện, thành phố

- Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra công tác ứng dụng CNTT, CDS trong giáo dục tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý, đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị **hoàn thành trước ngày 31/5** hằng năm, cụ thể:

+ Đối với cơ sở giáo dục mầm non: đánh giá mức độ chuyển đổi số căn cứ các tiêu chí theo **Phụ lục 1** đính kèm (*Công văn số 2796/SGDĐT-MNTH ngày 11/12/2024 của Sở GDĐT*).

+ Đối với cơ sở giáo dục phổ thông: đánh giá mức độ chuyển đổi số căn cứ các tiêu chí theo **Phụ lục 2** đính kèm (*Công văn số 329/SGDĐT-VP ngày 27/02/2023 của Sở GDĐT*).

- Tổ chức đánh giá ngoài và công nhận kết quả mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý theo các hướng dẫn của Sở GDĐT<sup>5</sup>, hoàn thành **trước ngày 20/6** hằng năm.

---

<sup>5</sup> Công văn số 329/SGDĐT-VP ngày 27/02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 2796/SGDĐT-MNTH ngày 11/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ Chuyển đổi số cơ sở GDMN

- Tổ chức việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp Phòng căn cứ các tiêu chí theo **Phụ lục 3** đính kèm. Đồng thời, Trưởng phòng GDĐT các huyện, thành phố phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị và báo cáo về Sở GDĐT **trước ngày 20/6** hằng năm.

7.3. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT, Trung tâm GDNN - GDTX các huyện

- Hằng năm, tổ chức rà soát các điều kiện về nhân lực và vật lực, thực hiện nghiêm việc đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT và CDS tại đơn vị, phấn đấu đạt các chỉ tiêu được giao theo kế hoạch của tỉnh và của ngành GDĐT. Báo cáo kết quả rà soát những khó khăn, vướng mắc về Sở GDĐT để có phương án, tháo gỡ, khắc phục.

- Hằng năm, tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số (có thể lồng ghép vào kế hoạch chung ứng dụng CNTT và CDS của đơn vị), phân công và giao trách nhiệm thực hiện cụ thể cho các bộ phận, cá nhân liên quan, cụ thể:

+ Đối với cơ sở giáo dục mầm non: đánh giá mức độ chuyển đổi số căn cứ các tiêu chí theo **Phụ lục 1** đính kèm (*Công văn số 2796/SGDDĐT-MNTH ngày 11/12/2024 của Sở GDĐT*).

+ Đối với cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên: đánh giá mức độ chuyển đổi số căn cứ các tiêu chí theo **Phụ lục 2** đính kèm (*Công văn số 329/SGDDĐT-VP ngày 27/02/2023 của Sở GDĐT*).

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục phê duyệt kết quả tự đánh giá; báo cáo kết quả đánh giá, cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá về Sở GDĐT, đồng thời cập nhật kết quả tự đánh giá lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn> **trước ngày 31/5** hằng năm.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ Sở Giáo dục và Đào tạo để kịp thời hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở TTTT tỉnh (để biết);
- UBND các huyện, thành phố (để biết);
- Giám đốc Sở GDĐT;
- Các PGĐ Sở GDĐT (theo dõi, chỉ đạo);
- Các đơn vị hành chính thuộc Sở (thực hiện);
- Lưu: VT, VP<sub>(TVD)</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Thị Trung**